

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017  
(đã được soát xét)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

---

**NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06-31
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	11-31



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

---

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600451322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21 tháng 08 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Tuấn	Chủ tịch
Ông Phạm Thế Dũng	Ủy viên
Ông Nguyễn Mạnh Thắng	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Phan Đình Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Thế Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Hồng Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đỗ Thủy Hương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên
Ông Bùi Mạnh Hùng	Thành viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

#### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

---

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Trần Tuấn**  
Tổng Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 07 năm 2017

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung được lập ngày 13 tháng 07 năm 2017, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Tại thời điểm 30/06/2017 nợ ngắn hạn của Công ty đang lớn hơn tài sản ngắn hạn số tiền 285,8 tỷ đồng, lỗ lũy kế 294,1 tỷ đồng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ đang âm 14,6 tỷ đồng, điều này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục theo các lý do đã được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 1.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi kết luận của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính nêu trên.

**Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**



**Vũ Xuân Biển**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>29.693.041.106</b>	<b>285.049.689.996</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>9.882.426.213</b>	<b>3.339.551.441</b>
111	1. Tiền		9.882.426.213	3.339.551.441
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>667.232.950</b>	<b>252.840.983.697</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	482.954.888	194.280.953
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	93.893.800	219.722.014.450
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	284.665.215	33.118.969.247
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(194.280.953)	(194.280.953)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>16.366.659.653</b>	<b>26.973.386.769</b>
141	1. Hàng tồn kho		16.366.659.653	26.973.386.769
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>2.776.722.290</b>	<b>1.895.768.089</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	1.263.056.468	1.895.608.997
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.512.377.946	159.092
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	1.287.876	-
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.096.153.320.923</b>	<b>1.080.848.295.867</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>1.043.332.862.030</b>	<b>1.067.682.598.960</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.043.170.687.504	1.067.506.274.980
222	- Nguyên giá		1.222.520.340.524	1.222.520.340.524
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(179.349.653.020)	(155.014.065.544)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	162.174.526	176.323.980
228	- Nguyên giá		246.000.000	246.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(83.825.474)	(69.676.020)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>32.862.499.387</b>	<b>-</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	32.862.499.387	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>19.957.959.506</b>	<b>13.165.696.907</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	19.957.959.506	13.165.696.907
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.125.846.362.029</b>	<b>1.365.897.985.863</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>912.018.039.225</b>	<b>1.158.869.773.898</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>315.504.109.142</b>	<b>626.355.843.815</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	24.762.710.139	29.434.262.780
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	6.573.456.820	240.086.894.709
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	-	1.033.306.263
314	4. Phải trả người lao động		5.922.363.322	12.418.979.892
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	2.590.861.872	1.508.279.089
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	30.656.399.004	54.067.208.428
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	244.991.042.985	287.802.787.654
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		7.275.000	4.125.000
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>596.513.930.083</b>	<b>532.513.930.083</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	123.290.643.026	123.290.643.026
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	473.223.287.057	409.223.287.057
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>213.828.322.804</b>	<b>207.028.211.965</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19</b>	<b>213.828.322.804</b>	<b>207.028.211.965</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		508.000.001.467	508.000.001.467
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		508.000.001.467	508.000.001.467
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(294.171.678.663)	(300.971.789.502)
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		(300.971.789.502)	(344.988.013.517)
421b	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		6.800.110.839	44.016.224.015
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.125.846.362.029</b>	<b>1.365.897.985.863</b>

05 -  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÁN THÉP  
THÁI TRUNG  
T. THÁI NGUYÊN



*[Signature]*  
Vũ Thu Phương  
Người lập

*[Signature]*  
Nguyễn Thị Minh Châu  
Kế toán trưởng

*[Signature]*  
Trần Tuấn  
Tổng Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 07 năm 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

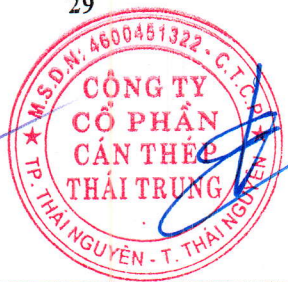
*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	635.638.176.390	205.344.597.993
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		635.638.176.390	205.344.597.993
11	4. Giá vốn hàng bán	22	590.557.843.165	147.910.083.103
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		45.080.333.225	57.434.514.890
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	89.667.871	16.566.824
22	7. Chi phí tài chính	24	34.932.408.250	39.480.107.582
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		34.239.416.569	38.285.674.799
25	8. Chi phí bán hàng	25	493.983.826	545.878.719
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.433.038.398	5.356.831.459
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.310.570.622	12.068.263.954
31	11. Thu nhập khác	27	2.799.651.460	325.455.663
32	12. Chi phí khác	28	310.111.243	33.032.061
40	13. Lợi nhuận khác		2.489.540.217	292.423.602
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.800.110.839	12.360.687.556
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>6.800.110.839</u>	<u>12.360.687.556</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	134	243



*[Signature]*  
Vũ Thu Phương  
Người lập

*[Signature]*  
Nguyễn Thị Minh Châu  
Kế toán trưởng



*[Signature]*  
Trần Tuấn  
Tổng Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 07 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017*

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

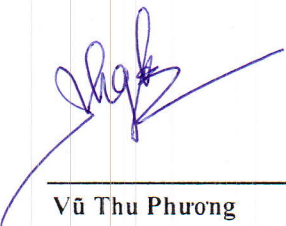
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.800.110.839	12.360.687.556
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		24.349.736.930	28.510.660.318
03	- Các khoản dự phòng		-	(2.903.624.664)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(136.985)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(13.529.045)	(16.566.824)
06	- Chi phí lãi vay		34.239.416.569	38.285.674.799
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		65.375.598.308	76.236.831.185
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		217.797.744.630	(437.501.709)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		10.606.727.116	18.357.232.815
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(245.934.445.187)	53.880.340.849
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(6.159.710.070)	1.982.889.619
14	- Tiền lãi vay đã trả		(56.348.111.386)	(61.068.844.769)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		13.150.000	690.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(10.000.000)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(14.659.046.589)	88.951.637.990
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		13.529.045	16.566.824
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		13.529.045	16.566.824
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay		256.191.266.525	138.251.921.634
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(235.003.011.194)	(225.109.394.752)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		21.188.255.331	(86.857.473.118)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**


Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ***Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017**(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2017	2016
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		6.542.737.787	2.110.731.696
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		3.339.551.441	2.850.406.333
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		136.985	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>9.882.426.213</u>	<u>4.961.138.029</u>

  
**Vũ Thu Phương**  
 Người lập

  
**Nguyễn Thị Minh Châu**  
 Kế toán trưởng

  
**Trần Tuấn**  
 Tổng Giám đốc


Thái Nguyên, ngày 13 tháng 07 năm 2017



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017*

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 4600451322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 29 tháng 08 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 21 tháng 08 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 508.000.001.467 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2017 là 508.000.001.467 đồng; tương đương 50.800.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất công nghiệp.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Sản xuất sắt, thép, gang (sản xuất thép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn sắt thép, phôi thép, quặng kim loại);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và dụng cụ khác (bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ sản xuất thép);
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

#### **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Tại thời điểm 30/06/2017 nợ ngắn hạn của Công ty đang lớn hơn tài sản ngắn hạn 285,8 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 294,1 tỷ đồng, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ đang âm 14,6 tỷ đồng. Điều này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Từ tháng 12/2016, Công ty đã ký kết các hợp đồng cung cấp thép cho đối tác mới là Công ty Cổ phần Thép Việt Ý. Tổng sản lượng thép bán ra trong 6 tháng đầu năm 2017 cho đối tác này là khoảng 49 nghìn tấn, chiếm phần lớn doanh số thép bán ra của Công ty. Giao dịch mua bán này thúc đẩy doanh thu và giá vốn từ hoạt động bán thành phẩm 6 tháng đầu năm 2017 tăng tương ứng là 31 lần và 26 lần so với 6 tháng đầu năm 2016.

Đồng thời, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã ký kết các hợp đồng gia công thép thương hiệu TISCO với các điều khoản trong đó Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cung cấp nguyên liệu chính, đồng thời bao tiêu toàn bộ sản phẩm gia công sản xuất ra do đó sẽ giảm áp lực về vốn lưu động để mua nguyên liệu và các chi phí sản xuất, đảm bảo khả năng hoạt động của Công ty trong năm 2017. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

#### 2.3 . Công cụ tài chính

*Ghi nhận ban đầu*

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

#### 2.4 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

## 2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

## 2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Đối với máy móc thiết bị trực tiếp liên quan đến sản xuất sản phẩm: Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm kể từ ngày 01/01/2015 căn cứ vào công văn số 19139/BTC-TCDN ngày 23 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính về phương pháp khấu hao của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung.

Khấu hao của các tài sản cố định còn lại được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 20 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 08 năm

**2.9 . Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**2.10 . Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

**2.11 . Vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**2.12 . Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**2.13 . Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.14 . Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2017  
CÔNG  
NHIỆM  
KIỂM  
ASO  
M-TP

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ  
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

### 2.15 . Doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 2.16 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 2.17 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**2.18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

**2.19 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Tiền mặt	104.721.234	127.970.959
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.777.704.979	3.211.580.482
	<u><b>9.882.426.213</b></u>	<u><b>3.339.551.441</b></u>

**4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
<b>Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>		
Công ty CP Thép Việt Ý	288.673.935	-
Công ty CP Sản xuất thép kết cấu và Xây dựng Thành Trung	156.505.633	156.505.633
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Việt Thắng	37.775.320	37.775.320
	<u><b>482.954.888</b></u>	<u><b>194.280.953</b></u>

**5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP thương mại Thái Hưng	-	-	218.479.529.650	-
Trả trước cho người bán khác	93.893.800	-	1.242.484.800	-
	<u><b>93.893.800</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>219.722.014.450</b></u>	<u><b>-</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	80.458.053	-	63.073.450	-
Phải thu về chi phí đầu tư dây truyền cán thép 50 vạn tấn/năm	-	-	32.862.499.387	-
Phải thu khác	204.207.162	-	193.396.410	-
	<b>284.665.215</b>	<b>-</b>	<b>33.118.969.247</b>	<b>-</b>

**7 . NỢ XẤU**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty CP Sản xuất thép kết cấu và Xây dựng Thành Trung	156.505.633	-	156.505.633	-
- Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Việt Thắng	37.775.320	-	37.775.320	-
	<b>194.280.953</b>	<b>-</b>	<b>194.280.953</b>	<b>-</b>

**8 . HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	15.563.701.392	-	26.749.911.500	-
Công cụ, dụng cụ	275.743.440	-	223.475.269	-
Thành phẩm	527.214.821	-	-	-
	<b>16.366.659.653</b>	<b>-</b>	<b>26.973.386.769</b>	<b>-</b>

**9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG**

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Đầu tư dây truyền cán thép 50 vạn tấn/năm (*)	32.862.499.387	-
	<b>32.862.499.387</b>	<b>-</b>

(\*) Công ty CP Cán thép Thái Trung thực hiện ghi nhận tăng chi phí đầu tư dây truyền cán thép 500.000 tấn/năm theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 22/05/2017 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc phê duyệt tổng mức đầu tư điều chỉnh dự án. Công ty đang lập quyết toán bổ sung để làm căn cứ ghi nhận điều chỉnh Nguyên giá các tài sản cố định thuộc dự án đầu tư dây truyền cán thép 500.000 tấn/năm vào Quý 3 năm 2017.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
<b>Nguyên giá</b>											
Số dư đầu năm	163.562.968.277	896.041.871.661	109.843.924.003	150.696.320	52.920.880.263	1.222.520.340.524					
Số dư cuối kỳ	<b>163.562.968.277</b>	<b>896.041.871.661</b>	<b>109.843.924.003</b>	<b>150.696.320</b>	<b>52.920.880.263</b>	<b>1.222.520.340.524</b>					
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>											
Số dư đầu năm	17.443.792.024	109.530.429.852	17.207.103.070	150.696.320	10.682.044.278	155.014.065.544					
- Khấu hao trong kỳ	3.575.919.866	16.597.043.306	2.268.295.285	-	1.894.329.019	24.335.587.476					
Số dư cuối kỳ	<b>21.019.711.890</b>	<b>126.127.473.158</b>	<b>19.475.398.355</b>	<b>150.696.320</b>	<b>12.576.373.297</b>	<b>179.349.653.020</b>					
<b>Giá trị còn lại</b>											
Tại ngày đầu năm	146.119.176.253	786.511.441.809	92.636.820.933	-	42.238.835.985	1.067.506.274.980					
Tại ngày cuối kỳ	<b>142.543.256.387</b>	<b>769.914.398.503</b>	<b>90.368.525.648</b>	<b>-</b>	<b>40.344.506.966</b>	<b>1.043.170.687.504</b>					

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thẻ chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.043.170.687.504 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.752.092.598 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Trong năm, toàn bộ tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm kế toán với tổng nguyên giá là 246.000.000 đồng, giá trị hao mòn lũy kế đến thời điểm 30/06/2017 là 83.825.474 đồng, trong đó chi phí khấu hao trong kỳ là 14.149.454 đồng.

**12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	845.163.667	1.097.480.902
Chi phí mua bảo hiểm	95.563.679	536.669.765
Chi phí biển quảng cáo	244.833.329	261.458.330
Chi phí khác	77.495.793	-
	<u><b>1.263.056.468</b></u>	<u><b>1.895.608.997</b></u>
<b>b) Dài hạn</b>		
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	19.334.054.534	11.917.886.963
Chi phí chuyển giao công nghệ	623.904.972	1.247.809.944
	<u><b>19.957.959.506</b></u>	<u><b>13.165.696.907</b></u>

**13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<u>30/06/2017</u>		<u>01/01/2017</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
<b>a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Công ty CP Quốc tế Hưng Thái	10.689.327.056	10.689.327.056	11.469.723.182	11.469.723.182
Công ty CP Thương mại và xây dựng Quỳnh Minh	6.620.530.617	-	6.620.530.617	-
Phải trả các đối tượng khác	7.452.852.466	7.452.852.466	11.344.008.981	11.344.008.981
	<u><b>24.762.710.139</b></u>	<u><b>18.142.179.522</b></u>	<u><b>29.434.262.780</b></u>	<u><b>22.813.732.163</b></u>
<b>b) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)</b>				
	<u><b>44.112.168</b></u>	<u><b>44.112.168</b></u>	<u><b>50.318.014</b></u>	<u><b>50.318.014</b></u>
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>				
Công ty CP Thương mại và xây dựng Quỳnh Minh	6.620.530.617	-	6.620.530.617	-
	<u><b>6.620.530.617</b></u>	<u><b>-</b></u>	<u><b>6.620.530.617</b></u>	<u><b>-</b></u>

**14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
Công ty CP Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy Cán thép Lưu Xá	6.556.135.389	4.034.166.659
Công ty CP Thép Việt Ý	-	235.444.306.020
Hợp tác xã vận tải Ô tô Tân Phú	-	242.011.599
Người mua trả tiền trước khác	17.321.431	366.410.431
	<u><b>6.573.456.820</b></u>	<u><b>240.086.894.709</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	1.033.306.263	10.016.350.009	11.049.656.272	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	-	15.332.921	16.620.797	1.287.876	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	154.991.586	154.991.586	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	-	<b>1.033.306.263</b>	<b>10.189.674.516</b>	<b>11.224.268.655</b>	<b>1.287.876</b>	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
Chi phí lãi vay	1.567.638.144	1.221.685.267
Chi phí trích trước sửa chữa tài sản	739.356.874	-
Chi phí thẩm tra dự án đầu tư đầu tư xây dựng cơ bản	235.954.364	235.954.364
Chi phí phải trả khác	47.912.490	50.639.458
	<b><u>2.590.861.872</u></b>	<b><u>1.508.279.089</u></b>

**17 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	30/06/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	84.369.832	77.751.100
- Phải trả Ngân hàng về lãi vay khoản vay đầu tư dài hạn dự án trong năm 2017	22.454.647.694	44.909.295.388
- Phải trả về lãi chậm thanh toán	6.712.170.599	6.934.340.244
- Phải trả Chi nhánh Hợp tác xã vận tải Ô tô Tân Phú về tiền đặt cọc hợp đồng đã thanh lý	-	794.763.906
- Phải trả Chi nhánh Hợp tác xã vận tải Ô tô Tân Phú về tiền lãi khoản ký cược theo cam kết	-	115.989.569
- Phải trả Công ty CP Gang thép Thái Nguyên - NM Cán thép Lưu Xá về lãi tiền gia công ứng trước	1.314.215.380	1.125.545.154
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	90.995.499	109.523.067
	<b><u>30.656.399.004</u></b>	<b><u>54.067.208.428</u></b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Phải trả Ngân hàng về lãi vay khoản vay đầu tư dài hạn dự án từ năm 2018 đến năm 2020	123.290.643.026	123.290.643.026
	<b><u>123.290.643.026</u></b>	<b><u>123.290.643.026</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**18 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	01/01/2017		Trong kỳ		30/06/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>						
Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (1)	167.802.787.654	167.802.787.654	256.191.266.525	204.003.011.194	219.991.042.985	219.991.042.985
Nợ dài hạn đến hạn trả	120.000.000.000	120.000.000.000	-	95.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ	56.000.000.000	56.000.000.000	-	31.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả được cơ cấu trong kỳ (2)	64.000.000.000	64.000.000.000	-	64.000.000.000	-	-
	<b>287.802.787.654</b>	<b>287.802.787.654</b>	<b>256.191.266.525</b>	<b>299.003.011.194</b>	<b>244.991.042.985</b>	<b>244.991.042.985</b>
<b>b) Vay dài hạn</b>						
Vay dài hạn (2)	529.223.287.057	529.223.287.057	-	31.000.000.000	498.223.287.057	498.223.287.057
	<b>529.223.287.057</b>	<b>529.223.287.057</b>	<b>-</b>	<b>31.000.000.000</b>	<b>498.223.287.057</b>	<b>498.223.287.057</b>
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(56.000.000.000)	(56.000.000.000)	-	(31.000.000.000)	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
	<b>473.223.287.057</b>	<b>473.223.287.057</b>	<b>-</b>	<b>473.223.287.057</b>	<b>473.223.287.057</b>	<b>473.223.287.057</b>

(1) Thông tin chi tiết các khoản vay ngắn hạn được thuyết minh tại phụ lục 1 đính kèm Thuyết minh Báo cáo Tài chính

(2) Theo Văn bản số 01/2017/2573181/HĐTD ngày 01/04/2017 về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/2009/TT-HĐTD ngày 11/06/2009, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên và Công ty CP Cán thép Thái Trung thỏa thuận điều chỉnh lịch trả nợ khoản vay dài hạn đầu tư dự án nhà máy 500.000 tấn/năm. Theo cam kết, Công ty được kéo dài thời gian trả nợ tới năm 2025 với yêu cầu trả nợ gốc tăng dần hàng năm từ 2017 đến 2025.

Thông tin chi tiết các khoản vay dài hạn và nợ dài hạn đến hạn trả được thuyết minh tại phụ lục 2 đính kèm Thuyết minh Báo cáo Tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	508.000.001.467	(344.988.013.517)	163.011.987.950
Lãi trong kỳ trước	-	12.360.687.556	12.360.687.556
Số dư cuối kỳ trước	508.000.001.467	(332.627.325.961)	175.372.675.506
Số dư đầu năm nay	508.000.001.467	(300.971.789.502)	207.028.211.965
Lãi trong kỳ này	-	6.800.110.839	6.800.110.839
Số dư cuối kỳ này	508.000.001.467	(294.171.678.663)	213.828.322.804

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	93,68%	475.876.533.387	93,68%	475.876.533.387
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hà Nam	4,77%	24.208.538.080	4,77%	24.208.538.080
Các cổ đông khác	1,55%	7.914.930.000	1,55%	7.914.930.000
	<b>100%</b>	<b>508.000.001.467</b>	<b>100%</b>	<b>508.000.001.467</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	508.000.001.467	508.000.001.467
- Vốn góp đầu kỳ	508.000.001.467	508.000.001.467
- Vốn góp cuối kỳ	508.000.001.467	508.000.001.467

**d) Cổ phiếu**

	30/06/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.800.000	50.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	50.800.000	50.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.800.000	50.800.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.800.000	50.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.800.000	50.800.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>a) Tài sản nhận giữ hộ</b>	30/06/2017	01/01/2017
- Phôi nhận gia công (tấn)	18.352	19.767
<b>b) Ngoại tệ các loại</b>	30/06/2017	01/01/2017
- Đồng đô la Mỹ (USD)	338,29	388,29
- Đồng Euro (EUR)	69,53	75,03



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2017	2016
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	518.284.664.330	16.718.445.022
Doanh thu cung cấp dịch vụ	117.353.512.060	188.626.152.971
	<b>635.638.176.390</b>	<b>205.344.597.993</b>
<b>Doanh thu đối với các bên liên quan</b> <i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)</i>	<b>124.128.557.060</b>	<b>188.626.152.971</b>
22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2017	2016
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	501.728.174.561	18.968.385.650
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	88.829.668.604	131.845.322.117
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(2.903.624.664)
	<b>590.557.843.165</b>	<b>147.910.083.103</b>
23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2017	2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	13.529.045	16.566.824
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	76.001.841	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	136.985	-
	<b>89.667.871</b>	<b>16.566.824</b>
24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2017	2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	34.239.416.569	38.285.674.799
Lãi trả chậm khách hàng	428.319.614	902.762.253
Lãi tiền gia công ứng trước	264.672.067	291.666.667
Chi phí tài chính khác	-	3.863
	<b>34.932.408.250</b>	<b>39.480.107.582</b>
25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
	2017	2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.531.816	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.726.363	4.123.350
Chi phí dịch vụ mua ngoài	458.168.375	484.025.369
Chi phí khác bằng tiền	25.557.272	57.730.000
	<b>493.983.826</b>	<b>545.878.719</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	192.408.786	151.102.986
Chi phí nhân công	2.213.122.872	2.649.845.449
Chi phí khấu hao tài sản cố định	256.967.014	421.903.818
Thuế, phí, lệ phí	80.495.793	84.959.043
Chi phí dịch vụ mua ngoài	728.703.416	1.204.318.469
Chi phí khác bằng tiền	1.961.340.517	844.701.694
	<b>5.433.038.398</b>	<b>5.356.831.459</b>

**27 . THU NHẬP KHÁC**

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Thu nhập từ bán xỉ bùn, vảy cán	385.495.000	-
Nhập thép phế thu hồi từ kiểm kê	2.265.778.600	275.416.728
Thu nhập từ cầu phôi thép	125.646.123	-
Thu nhập khác	22.731.737	50.038.935
	<b>2.799.651.460</b>	<b>325.455.663</b>

**28 . CHI PHÍ KHÁC**

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Chi phí thu gom xỉ bùn, vảy cán	77.126.218	-
Chi phí thu hồi thép phế từ kiểm kê thừa	100.519.290	-
Chi phí cầu phôi thép	125.646.123	-
Chi phí khác	6.819.612	33.032.061
	<b>310.111.243</b>	<b>33.032.061</b>

**29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	6.800.110.839	12.360.687.556
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	6.800.110.839	12.360.687.556
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	50.800.000	50.800.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>134</b>	<b>243</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	6 tháng đầu năm 2017 VND	6 tháng đầu năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	549.302.168.762	76.415.580.087
Chi phí nhân công	13.334.873.820	9.569.228.331
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.349.736.930	28.510.660.318
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.438.642.689	1.044.326.938
Chi phí khác bằng tiền	7.958.358.575	2.221.108.072
	<b>598.383.780.776</b>	<b>117.760.903.746</b>

**31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản trương đương tiền	9.882.426.213	-	3.339.551.441	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	767.620.103	(194.280.953)	33.313.250.200	(194.280.953)
	<b>10.650.046.316</b>	<b>(194.280.953)</b>	<b>36.652.801.641</b>	<b>(194.280.953)</b>

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2017 VND	01/01/2017 VND
	<b>Nợ phải trả tài chính</b>	
Vay và nợ	718.214.330.042	697.026.074.711
Phải trả người bán, phải trả khác	178.709.752.169	206.792.114.234
Chi phí phải trả	2.590.861.872	1.508.279.089
	<b>899.514.944.083</b>	<b>905.326.468.034</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.882.426.213	-	-	9.882.426.213
Phải thu khách hàng, phải thu khác	573.339.150	-	-	573.339.150
	<u>10.455.765.363</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>10.455.765.363</u>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.339.551.441	-	-	3.339.551.441
Phải thu khách hàng, phải thu khác	33.118.969.247	-	-	33.118.969.247
	<u>36.458.520.688</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>36.458.520.688</u>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 30/06/2017</b>				
Vay và nợ	244.991.042.985	240.000.000.000	233.223.287.057	718.214.330.042
Phải trả người bán, phải trả khác	55.419.109.143	123.290.643.026	-	178.709.752.169
Chi phí phải trả	2.590.861.872	-	-	2.590.861.872
	<u>303.001.014.000</u>	<u>363.290.643.026</u>	<u>233.223.287.057</u>	<u>899.514.944.083</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

**Tại ngày 01/01/2017**

Vay và nợ	287.802.787.654	409.223.287.057	-	697.026.074.711
Phải trả người bán, phải trả khác	83.501.471.208	123.290.643.026	-	206.792.114.234
Chi phí phải trả	1.508.279.089	-	-	1.508.279.089
	<b>372.812.537.951</b>	<b>532.513.930.083</b>	<b>-</b>	<b>905.326.468.034</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**32 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**33 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Trong kỳ, Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

**34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
		2017	2016
		VND	VND
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>		<b>124.128.557.060</b>	<b>188.626.152.971</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty mẹ	124.128.557.060	188.626.152.971
<b>Mua hàng</b>		<b>299.777.064</b>	<b>531.049.817</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty mẹ	299.777.064	531.049.817
<b>Lãi chậm thanh toán phải thu</b>		<b>76.001.841</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty mẹ	76.001.841	-
<b>Lãi tiền gia công ứng trước phải trả</b>		<b>264.672.067</b>	<b>291.666.667</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty mẹ	264.672.067	291.666.667

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2017	01/01/2017
		VND	VND
<b>Phải thu khác</b>		<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty mẹ	60.000.000	60.000.000
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		<b>44.112.168</b>	<b>50.318.014</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty mẹ	44.112.168	50.318.014
<b>Người mua trả tiền trước</b>		<b>6.556.135.389</b>	<b>4.034.166.659</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty mẹ	6.556.135.389	4.034.166.659
<b>Phải trả khác</b>		<b>1.314.215.380</b>	<b>1.125.545.154</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Công ty mẹ	1.314.215.380	1.125.545.154

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên,  
Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

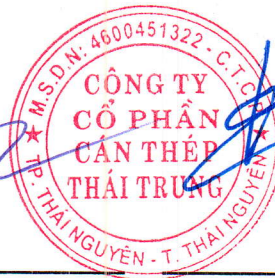
	6 tháng đầu năm 2017	6 tháng đầu năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	528.966.717	551.510.000

**35 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC soát xét.

**Vũ Thu Phương**  
Người lập

**Nguyễn Thị Minh Châu**  
Kế toán trưởng



**Trần Tuấn**  
Tổng Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 07 năm 2017

10  
C  
BÁCH  
NGH  
AA  
KIẾ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2017

**PHỤ LỤC 1 : THÔNG TIN VỀ CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN**

**Chi tiết khoản vay ngắn hạn**

STT	Số hợp đồng	Lãi suất (năm)	Thời hạn vay	Hạn mức vay	Số dư nợ gốc vay đến 30/06/2017	Mục đích vay	Phương thức đảm bảo
1	06/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	8.564.922.173	8.564.922.173	Thanh toán tiền mua thực phẩm, vật tư, khí CNG, sửa chữa TSCĐ	Tin chấp
2	07/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	7.705.784.686	7.705.784.686	Thanh toán tiền mua vật tư, BHXH, tiền điện T2/2017	Tin chấp
3	08/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	23.922.255.322	23.922.255.322	Thanh toán tiền mua thực phẩm, vật tư, khí CNG, phôi thép, quyết toán lương tháng 2/2017	Tin chấp
4	09/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	7.093.848.322	7.093.848.322	Thanh toán tiền mua vật tư, BHXH, tiền điện T3/2017	Tin chấp
5	10/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	3.543.896.400	3.543.896.400	Thanh toán tiền mua vật tư	Tin chấp
6	11/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	15.695.441.815	15.695.441.815	Thanh toán tiền mua vật tư, khí CNG	Tin chấp
7	12/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	2.960.235.115	2.960.235.115	Thanh toán tiền mua vật tư, khí CNG, tạm ứng HĐ du lịch hè	Tin chấp
8	13/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	1.367.262.550	1.367.262.550	Thanh toán tiền mua thực phẩm, vật tư.	Tin chấp
9	14/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	1.633.087.265	1.633.087.265	Thanh toán tiền quyết toán lương, thù lao HĐQT, BKS tháng 4/2017. Tiền C2 quý 1/2017	Tin chấp
10	15/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	1.849.968.734	1.849.968.734	Thanh toán tiền mua vật tư, Tạm ứng HĐ GCCK, BHXH, tiền điện tháng 5/2017	Tin chấp
11	16/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	2.112.436.885	2.112.436.885	Thanh toán tiền mua vật tư	Tin chấp
12	17/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	75.000.000.000	75.000.000.000	Thanh toán tiền mua phôi thép	Tin chấp
13	18/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	3.699.397.271	3.699.397.271	Thanh toán tiền mua vật tư, khí CNG	Tin chấp
14	19/2017/2573181/HĐTD	8,4%	5 tháng	944.925.813	944.925.813	Thanh toán tiền quyết toán lương, thù lao HĐQT, BKS tháng 5/2017. Mua vật tư, sửa chữa TSCĐ	Tin chấp
15	20/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	46.199.512.500	46.199.512.500	Thanh toán tiền mua phôi thép	Tin chấp
16	21/2017/2573181/HĐTD	8,7%	9 tháng	10.300.213.550	10.300.213.550	Thanh toán tiền mua phôi thép	Tin chấp
17	22/2017/2573181/HĐTD	8,4%	5 tháng	7.397.854.584	7.397.854.584	Thanh toán tiền BHXH, điện tháng 6/2017. Mua vật tư, quyết toán HĐ du lịch	Tin chấp
<b>Tổng cộng</b>				<b>219.991.042.985</b>	<b>219.991.042.985</b>		



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG**

Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2017

**PHỤ LỤC 2 : THÔNG TIN VỀ CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN**

Ngân hàng - Số hợp đồng	Mục đích khoản vay	Thời hạn (tháng)	Lãi suất (năm)	Số dư nợ gốc vay đến 30/06/2017	Số dư đến hạn trả trong 12 tháng	Phương thức đảm bảo
<b>Ngân hàng TMCP BIDV - Chi nhánh Thái Nguyên</b> HĐ 01/2009/TT-HĐTD ngày 11/06/2009; Văn bản số 01/2017/2573181/HĐTD ngày 01/04/2017 sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng	Đầu tư dự án nhà máy cán thép Thái Trung	192	10,20%	217.075.886.171	10.892.500.000	Tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng TMCP BIDV - Chi nhánh Tuyên Quang</b> HĐ 01/2009/TT-HĐTD ngày 11/06/2009; Văn bản số 01/2017/2573181/HĐTD ngày 01/04/2017 sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng	Đầu tư dự án nhà máy cán thép Thái Trung	192	10,20%	98.100.165.221	4.922.500.000	Tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng TMCP BIDV - Chi nhánh Đông Đô (Hà Nội)</b> HĐ 01/2009/TT-HĐTD ngày 11/06/2009; Văn bản số 01/2017/2573181/HĐTD ngày 01/04/2017 sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng	Đầu tư dự án nhà máy cán thép Thái Trung	192	10,20%	65.366.895.262	3.280.000.000	Tài sản thế chấp
<b>Ngân Hàng NN&amp;PT Nông thôn Chi nhánh Thái Nguyên</b> HĐ 01/2009/TT-HĐTD ngày 11/06/2009; Văn bản số 01/2017/2573181/HĐTD ngày 01/04/2017 sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng	Đầu tư dự án nhà máy cán thép Thái Trung	192	10,20%	52.313.445.141	2.625.000.000	Tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Lưu xá (Thái Nguyên)</b> HĐ 01/2009/TT-HĐTD ngày 11/06/2009; Văn bản số 01/2017/2573181/HĐTD ngày 01/04/2017 sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng	Đầu tư dự án nhà máy cán thép Thái Trung	192	10,20%	32.683.447.631	1.640.000.000	Tài sản thế chấp
<b>Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Thái Nguyên</b> HĐ 01/2009/TT-HĐTD ngày 11/06/2009; Văn bản số 01/2017/2573181/HĐTD ngày 01/04/2017 sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng	Đầu tư dự án nhà máy cán thép Thái Trung	192	10,20%	32.683.447.631	1.640.000.000	Tài sản thế chấp
<b>Tổng cộng</b>				498.223.287.057	25.000.000.000	

